

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 487/2020/HSPT
Ngày: 25/9/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Ông Phan Nguyên Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 301/2020/HSPT ngày 06/7/2020, đối với bị cáo Lê Văn D. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn D; sinh ngày 03/3/1999; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1984 (Chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 (là mẹ ruột của bị hại); cư trú: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận ủy quyền cho ông Đỗ Minh P, sinh năm 1981; cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 27/4/2019, Lê Văn D (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô biển số 54P7-9516, phía sau chở dì tên Trương Thị Thanh T lưu thông trên đường xa lộ Hà Nội, hướng từ ngã tư RMK đến cầu Rạch Chiếc. Khi lưu thông đến trước trụ điện T9L Xa lộ Hà Nội, khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì D phát hiện thấy xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 kéo rơ moóc biển số 51R-109.99 do anh Quách Minh An điều khiển đang chuyển hướng rẽ phải vào đường nhánh, hướng vào cảng Sotrans (có bật đèn xin đường), phần đầu xe ô tô đầu kéo đã ở trong đường nhánh. D sợ thắng lại bị ngã và không kịp xử lý nên điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ phải theo xe ô tô đầu kéo. Lúc này, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái đã để mặt ngoài bên trái phía sau ốp nhựa đuôi xe và ốp nhựa đèn chiếu sáng phía sau xe mô tô biển số 54P7-9516 va chạm với mặt ngoài bánh ngoài bên phải trục 3 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 kéo rơ moóc biển số 51R-109.99. Sau va chạm, bà Trương Thị Thanh T bị ngã cuốn vào gầm rơ moóc và bị cán tử vong tại chỗ, Lê Văn D không bị thương, xe mô tô biển số 54P7-9516 hư hỏng nhẹ.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 573/GPTT.19 ngày 31/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: nạn nhân Trương Thị Thanh T chết do đa chấn thương.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Mặt đường trải nhựa, có dải phân cách bê tông cố định dọc theo tim đường phân chia thành hai chiều phương tiện lưu thông. Chiều lưu thông hướng từ ngã tư RMK về hướng cầu Rạch Chiếc, có vạch sơn màu trắng không liên tục phân chia thành 05 làn đường: 01 làn xe 2, 3 bánh chạy thẳng và rẽ phải rộng 6m40; 01 làn xe ô tô chạy thẳng và rẽ phải có chiều rộng 3m80; 03 làn xe ô tô rộng 3m80. Bên lề phải giao nhau với đường rẽ nhánh được phân tuyến 02 chiều lưu thông ngược nhau được kẻ vạch sơn 4m60, 5m00, 5m00, 4m60. Lấy mép lề phải đường nhánh theo hướng từ Xa lộ Hà Nội về hướng đường Nguyễn Văn Bá làm lề chuẩn. Chọn trụ đèn số T9L trên lề trái làm điểm cố định. Sau tai nạn hiện trường để lại xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 kéo rơ moóc biển số 51R-109.99, xe mô tô biển số 54P7-9516, vết cày và nạn nhân với vị trí các phương tiện dấu vết như sau:

- Trụ điện T9L (vị trí số 1) nằm trên lề trái, từ trụ điện đo đến trục 3 bánh trái rơ moóc biển số 51R-109.99 là 13m00, đo vuông góc ra lề đường nhánh là 2m00, đo vuông góc ra lề Xa lộ Hà Nội là 1m80.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 kéo rơ moóc biển số 51R-109.99 (vị trí số 2) đậu chéo trên mặt đường nhánh, đầu xe hướng về đường Nguyễn Văn Bá chéch qua lề trái, đuôi xe hướng về Xa lộ Hà Nội chéch qua lề phải. Tâm trục 1 bánh phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 đo vào lề là 10m80, tâm trục 2 bánh phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 đo vào lề là 10m60. Tâm trục 3 bánh phải rơ moóc biển số 51R-109.99 đo vào lề chuẩn là 8m70.

- Xe mô tô biển số 54P7-9516 (vị trí số 3) ngã trái, nằm chéo trên mặt đường, đầu xe hướng qua lề phải chéo về hướng Xa lộ Hà Nội, đuôi xe hướng qua lề trái chéo về đường Nguyễn Văn Bá. Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 7m20. Tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 8m20, đo cách tâm trục 3 bánh phải rơ moóc biển số 51R-109.99 là 0m60.

- Trên mặt đường hướng từ Xa lộ Hà Nội về hướng đường Nguyễn Văn Bá để lại vết cày (vị trí số 4) dài 4m60, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 8m00, cuối vết cày kết thúc đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 54P7-9516. Đầu vết cày đo ra tiếp tuyến Xa lộ Hà Nội với đường nhánh là 6m00.

Kết luận giám định dấu vết và chiều hướng dấu vết số 2356/C09B ngày 14/6/2019 của Phân viện KHHS tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt mất chất màu đen, bám chất màu trắng mặt ngoài má ngoài bánh ngoài bên phải trục 3 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66, có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen, mất chất màu trắng mặt ngoài bên trái phía sau ốp nhựa đuôi xe và ốp nhựa đèn chiếu sáng phía sau xe mô tô biển số 54P7-9516 có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Dấu vết trượt xước mặt ngoài phía dưới thanh kim loại bên dưới cản bảo hiểm bên phải thân rơ moóc biển số 51R-109.99, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 54P7-9516 (pô xe, phía dưới lốc máy), có chiều từ dưới lên trên, khi xe mô tô đã ngã trái xuống mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 54P7-9516 (má lốp bánh trước, giảm xóc trước, đầu tay lái, đầu tay phanh, gương chiếu hậu, cánh yếm chắn gió, sàn để chân, gác chân sau, cần đạp khởi động, khung nâng sau yên) phù hợp va chạm với mặt đường.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên xác định:

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66 kéo rơ moóc biển số 51R-109.99 với xe mô tô biển số 54P7-9516 chiếu xuống mặt đường nằm trước vết cày ký hiệu 4, không đủ cơ sở xác định vị trí này cụ thể nằm ở đâu.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 080.66 kéo rơ moóc biển số 51R- 109.99 có tốc độ lớn hơn xe mô tô biển số 54P7-9516.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 54P7-9516 với phương tiện khác.

- Khi va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 080.66 kéo rơ moóc biển số 51R- 109.99 đang rẽ phải vào đường nhánh nối đường Nguyễn Văn Bá, xe mô

tô biển số 54P7-9516 đang chuyển động bên phải cùng chiều với xe ô tô đầu kéo.

Kết luận giám định hệ thống phanh số 3003/C09B ngày 28/6/2019 của Phân viện KHHS tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

- Hệ thống phanh trên xe mô tô 54P7-9516 có các cụm chi tiết đầy đủ lắp đặt đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh. Các cụm chi tiết của hệ thống phanh hoạt động bình thường, đảm bảo dừng hoặc giảm tốc độ theo ý muốn của người điều khiển.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống phanh trên xe mô tô 54P7-9516 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Ông Quách Minh An trước khi rẽ phải, có bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng rẽ phải, có quan sát gương chiếu hậu bên phải, thấy đảm bảo an toàn nên cho xe chuyển hướng rẽ phải và đầu xe ô tô đầu kéo đã vào trong đường nhánh thì mới xảy ra tai nạn nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Công ty TNHH TM DV XNK Đông Vy đã hỗ trợ cho gia đình bà Trương Thị Thanh T số tiền 80.000.000 đồng. Ông Đỗ Minh P là đại diện cho gia đình bà T đã bồi nại cho Lê Văn D.

Vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 51C-080.66, rơ moóc biển số 51R-109.99 do Công ty TNHH TM DV XNK Đông Vy là chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho Công ty Đông Vy.

- 01 xe mô tô biển số 54P7-9516 thuộc sở hữu của ông Lê Phương Sự là anh trai của Lê Văn D. Ngày 27/4/2019, Lê Văn D tự ý lấy xe trên sử dụng chở bà Trương Thị Thanh T thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Lê Phương Sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2020, bị cáo Lê Văn D kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nêu trên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì bản thân là sinh viên đang đi học và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung đơn xác nhận đã khắc phục thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo ra, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận: Đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn D, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục được học tập và lao động để giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn D kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời gian luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án 03 (ba) năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình để bồi thường, khắc phục thêm thiệt hại về tính mạng bị hại và được đại diện gia đình bị hại bãi nại.

Xét, bị cáo Lê Văn D phạm tội do vô ý, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng ruột thịt, phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện bị cáo đang là sinh viên năm 3 theo học tại Trường đại học Thủy Lợi; nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo đã đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo Lê Văn D hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Bị cáo Lê Văn D không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục được đi học và sửa chữa làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi vào khoảng 05h40' ngày 27/4/2019, chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô biển số 54P7-9516, phía sau chở dì tên Trương Thị Thanh T lưu thông trên đường, do không làm chủ tốc độ và thiếu quan sát đã gây ra vụ tai nạn giao thông như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và các tài liệu, chứng cứ: biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai người làm chứng, kết luận giám định dấu vết và chiều hướng dấu vết; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15h40' ngày 27/4/2019, bị cáo Lê Văn D (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô biển số 54P7-9516 phía sau chở dì ruột là bà Trương Thị Thanh T lưu thông trên đường Xa Lộ Hà Nội, hướng từ ngã tư RMK về hướng cầu Rạch Chiếc. Khi đến trước trụ điện T9L Xa Lộ Hà Nội, khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ đã để mặt ngoài bên trái phía sau ốp nhựa đuôi xe và ốp nhựa đèn chiếu sáng phía sau xe mô tô biển số 54P7-9516 do bị cáo điều khiển va chạm với mặt ngoài bánh ngoài bên phải trục 3 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-080.66, kéo rơ moóc biển số 51R-109.99 do ông Quách Minh An điều khiển đang chuyển hướng rẽ phải vào đường nhánh hướng vào cảng Sotrans. Gây ra vụ tai nạn giao thông mà hậu quả làm bà Trương Thị Thanh T ngồi sau ngã xuống đường, bị xe ô tô đầu kéo cán lên tử vong tại chỗ. Về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi hoàn toàn của bị cáo.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 573/GPTT.19 ngày 31/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nạn nhân Trương Thị Thanh T chết do đa chấn thương.

Xét, bị cáo Lê Văn D đã có hành vi điều khiển xe mô tô trên 50cc nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; gây ra vụ tai nạn giao thông mà hậu quả là nghiêm trọng, làm chết 01 người.

Như vậy, với hậu quả đã gây ra trong vụ án và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn D, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2020, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 342 Bộ

luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường và được gia đình bị hại bãi nại, có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (Ba) năm tù là thỏa đáng, không nặng; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu xác nhận về việc sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo bồi thường, khắc phục thêm 120 triệu đồng cho gia đình bị hại và được bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được xem xét.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo:

Xét, bị cáo Lê Văn D bị xử phạt mức án 03 (ba) năm tù về tội do vô ý, phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng; giữa bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng ruột thịt, bản thân bị cáo đang là sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi; có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo Lê Văn D chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội nên cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đã đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét, kháng cáo của bị cáo Lê Văn D là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm b Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/9/2020). Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Văn D chấp hành hình phạt tù của bản án.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.